

# HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC THỨC ĐẨY DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

## BÁO CÁO CỦA BỘ TÀI CHÍNH

### Về Chính sách thuế, phí đối với DN đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp

Trong thời gian qua, pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, trong đó chú trọng thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư, địa bàn khuyến khích đầu tư (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

Đặc biệt, pháp luật về thuế đã quy định ưu đãi ở mức cao nhất đối với lĩnh vực nông nghiệp nhằm khuyến khích và tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho đời sống nông dân, cụ thể:

#### I. Quy định của pháp luật hiện hành

##### 1. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 quy định sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu thuộc diện không chịu thuế GTGT; Sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại trừ gỗ và măng hưởng mức thuế suất ưu đãi 5% (mức thuế suất thông thường là 10%).

Bên cạnh đó, các hàng hoá chủ yếu dùng cho đầu vào hoặc liên quan đến dịch vụ cung cấp cho hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng thuộc diện không chịu thuế (giống cây trồng, vật nuôi, nạo vét kênh mương nội đồng) hoặc áp dụng mức thuế suất ưu đãi 5% (máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp như: máy cày, máy bừa, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi).

Hàng hoá là nông, lâm, thủy sản xuất khẩu đều được áp dụng mức 0%, các cơ sở sản xuất kinh doanh xuất khẩu được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào.

Từ ngày 01/01/2014, theo Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ đã bổ sung quy định không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với trường hợp sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường do doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại. Trường hợp bán cho hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hoặc theo tỷ lệ 1% trên doanh thu.

Kể từ ngày 01/01/2015: Theo Luật số 71/2014/QH13 thì “*Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác*” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Từ ngày 01/7/2016, Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế quy định doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế

biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

## **2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

### ***Giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2013***

Luật thuế TNDN hiện hành số 14/2008/QH12 (*Điều 4*) quy định: Miễn thuế đối với thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của tổ chức được thành lập theo Luật hợp tác xã; thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

Nghị định số 124/2008/NĐ-CP quy định: doanh nghiệp thành lập mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; doanh nghiệp thành lập mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn được áp dụng thuế suất 20% trong 10 năm, miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo (*Điều 15, Điều 16*); Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và quỹ tín dụng nhân dân được áp dụng thuế suất ưu đãi 20% trong suốt thời gian hoạt động (*Khoản 5 Điều 15*).

***Kể từ ngày 01/01/2014:*** Theo Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì:

\* Miễn thuế đối với: Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản; phần thu nhập hình thành từ tài sản không chia của hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

\* Áp dụng thuế suất 10% đối với: Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập đã được miễn thuế theo quy định.

\* Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế tối đa không quá 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;...

- Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

(i) Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ khi được cấp phép đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10 nghìn tỷ đồng/năm chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu.

(ii) Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ khi được cấp phép đầu tư và sử dụng trên 3.000 lao động.

\* Áp dụng thuế suất 20% (từ ngày 01/01/2016 là 17%) trong 10 năm, miễn thuế tối đa không quá 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 04 năm tiếp theo đối với phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

\* Doanh nghiệp đang hoạt động có dự án đầu tư mở rộng vào lĩnh vực và địa bàn ưu đãi thuế nếu đáp ứng tiêu chí quy định của Luật thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN.

**Kể từ ngày 01/01/2015:** Theo Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế thì:

\* Miễn thuế TNDN đối với “*Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản*”.

\* Áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% đối với: “*d) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chế biến nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm.*”.

\* Áp dụng thuế suất thuế TNDN 15% đối với: “*thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*”.

Ngoài ra, tại Khoản 8 Điều 6 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản quy định: “*Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động khai thác hải sản, thu nhập từ dịch vụ hậu cần phục vụ trực tiếp cho hoạt động khai thác hải sản xa bờ; thu nhập từ đóng mới, nâng cấp tàu cá có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên để phục vụ hoạt động khai thác hải sản.*”.

### **3. Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)**

Tại Điều 4 Luật thuế TNCN quy định: Miễn thuế TNCN đối với “*...5. Thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi*

trồng, đánh bắt thủy sản chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường.

6. Thu nhập từ chuyển đổi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao để sản xuất...”.

Căn cứ quy định nêu trên thì hộ gia đình, cá nhân được miễn thuế TNCN đối với khoản thu nhập trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường và thu nhập từ chuyển đổi đất nông nghiệp được Nhà nước giao để sản xuất.

Từ 01/01/2015, Luật số 71/2014/QH13 bổ sung quy định miễn thuế đối với: thu nhập từ tiền lương, tiền công của thuyền viên là người Việt Nam làm việc cho các hãng tàu nước ngoài hoặc các hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế; thu nhập của cá nhân là chủ tàu, cá nhân có quyền sử dụng tàu và cá nhân làm việc trên tàu từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ.

Ngoài ra, tại Khoản 7 Điều 6 NĐ số 67/2014/NĐ-CP quy định: “*Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp khai thác hải sản.*”.

#### **4. Về thuế nhập khẩu**

Chính sách ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành áp dụng đối với đối tượng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, căn cứ Danh mục ngành nghề (Điều 15 Luật Đầu tư) được ưu đãi về thuế nhập khẩu thực hiện theo Danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

Ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp gồm: trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng; nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm sản; Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản; sản xuất, khai thác và tinh chế muối; đánh bắt hải sản xa bờ kết hợp ứng dụng các phương thức ngư cụ đánh bắt tiên tiến; dịch vụ hậu cần nghề cá; xây dựng cơ sở đóng tàu cá và đóng tàu cá; dịch vụ cứu hộ trên biển.

Ngành nghề ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp gồm: Nuôi, trồng, thu hoạch và chế biến dược liệu; bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu; Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, bảo vệ cây trồng, vật nuôi; dịch vụ khoa học kỹ thuật về gieo trồng, chăn nuôi, thủy sản, bảo vệ cây trồng, vật nuôi; xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ; bảo quản, chế biến gia cầm, gia súc tập trung công nghiệp; xây dựng phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến; khai thác hải sản.

Về mức ưu đãi thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, cụ thể:

\* Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị;

b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án;

c) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại khoản này được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

\* Giống cây trồng; giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước chưa sản xuất được, cần thiết nhập khẩu theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có

thảm quyền.

\* Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất.

## **5. Về thuế sử dụng đất nông nghiệp**

Ngày 11/11/2016, Quốc hội khóa XIV tại kỳ họp thứ 2 đã thông qua Nghị quyết số 28/2016/QH14 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, trong đó quy định: bổ sung miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết 31/12/2020 đối với: (i) toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp, mà không phân biệt phần diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp hay phần diện tích đất vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; (ii) toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho các tổ chức đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp (trừ diện tích đất nông nghiệp do đơn vị vũ trang nhân dân quản lý, sử dụng thuộc đối tượng được nhà nước cho thuê đất theo Luật đất đai năm 2013 thì không thuộc diện phải nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp).

Việc miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp như trên là một trong những giải pháp nhằm góp phần tiếp tục khuyến khích, đẩy mạnh đầu tư, phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp.

## **6. Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**

- Theo quy định tại Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012) thì ưu đãi miễn, giảm thuế đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp được thực hiện như sau:

+ Miễn thuế đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

+ Giảm 50% số thuế phải nộp đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Danh ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Theo Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế thì miễn thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp hàng năm từ năm mươi nghìn đồng trở xuống.

- Theo Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/8/2016) hướng dẫn về ưu đãi thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

+ Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư thì được miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

+ Dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên (không bao gồm lao động làm việc không trọn thời gian và lao động có hợp đồng lao động dưới 12

tháng) thì được giảm 50% thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Trường hợp dự án đầu tư có sử dụng từ 500 lao động trở lên và đầu tư tại địa bàn vừa thuộc vùng nông thôn, vừa không thuộc vùng nông thôn thì căn cứ theo số lao động làm việc trong công trình, hạng mục tại vùng nông thôn để xác định (không tính số lao động làm việc trong công trình, hạng mục không phải vùng nông thôn).

## **7. Về thuế tài nguyên**

Theo quy định tại Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 thì ưu đãi về thuế tài nguyên liên quan đến nông nghiệp như sau:

- Miễn thuế đối với hải sản tự nhiên.
- Miễn thuế đối với cành, ngọn, củi, tre, trúc, nứa, mai, giang, tranh, vầu, lồ ô do cá nhân được phép khai thác phục vụ sinh hoạt.
- Miễn thuế đối với nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

Từ ngày 01/01/2015, theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 thì “*nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp*” thuộc đối tượng không chịu thuế tài nguyên.

Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế tài nguyên đối với gỗ nhóm V, VI, VII, VIII và các loại gỗ khác: từ 15% xuống 12%.

## **8. Về lệ phí trước bạ**

Tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017) quy định các trường hợp được miễn lệ phí trước bạ như sau:

- Đất được Nhà nước giao, cho thuê hoặc công nhận sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối.
- Tàu thuyền đánh bắt thủy sản.
- Tàu thủy, thuyền không có động cơ, trọng tải toàn phần đến 15 tấn; tàu thủy, thuyền có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa; tàu thủy, thuyền có sức chở người đến 12 người.

## **9. Về thuế môn bài (từ ngày 01/01/2017 là lệ phí môn bài)**

Theo quy định tại điểm 3 Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07/5/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế môn bài và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 hướng dẫn bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính thì:

- + Miễn thuế môn bài đối với hộ sản xuất muối; tổ dịch vụ và cửa hàng, cửa hiệu, kinh doanh trực thuộc hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- + Giảm 50% mức thuế môn bài đối với hộ đánh bắt hải sản và các hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP thì: Miễn thuế môn bài đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.

Kể từ ngày 01/01/2017, theo quy định tại Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài, thay thế Nghị định số 75/2002/NĐ-CP quy định về thuế môn bài nêu trên thực hiện miễn lệ phí môn bài đối với các trường hợp sau:

- + Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối.
- + Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.
- + Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- + Quỹ tín dụng nhân dân xã; hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

## 10. Về phí và lệ phí

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã rà soát bãi bỏ hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các loại phí, lệ phí không hợp lý trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, cụ thể:

1) Ngày 25/11/2015, Quốc hội thông qua Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, theo đó:

+ Về phí: Chuyển 06 khoản phí trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định hiện hành tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP sang thực hiện theo giá dịch vụ (gồm thủy lợi phí; phí kiểm nghiệm chất lượng thức ăn chăn nuôi; phí kiểm nghiệm thuốc thú y; phí kiểm định, khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; phí chẩn đoán thú y).

+ Về lệ phí: Bãi bỏ 09 khoản lệ phí trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP (gồm lệ phí cấp chứng nhận kết quả giám sát khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng; lệ phí cấp phép sản xuất kinh doanh thuốc thú y; lệ phí cấp phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; lệ phí cấp giấy phép đối với các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; lệ phí cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt đối với động vật quý hiếm và sản phẩm của chúng).

Việc chuyển 06 khoản phí sang thực hiện theo giá dịch vụ, bãi bỏ 09 khoản lệ phí nêu trên góp phần thu hút nguồn lực cho phát triển dịch vụ sự nghiệp công, thúc đẩy cải cách hành chính trong nông nghiệp.

- Ngày 07/8/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi 01 khoản lệ phí, bãi bỏ 13 khoản lệ phí (Lệ phí cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển qua bưu điện...), bãi bỏ 21 khoản phí thú y (Phí kiểm dịch trứng gia cầm các loại; phí kiểm dịch sản phẩm động vật pha lóc, đóng gói lại, sơ, chế biến;...).

- Đối với lệ phí chứng thực hợp đồng: Tại Điều 5 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định: cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 thì không phải nộp phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản.

- Đối với lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (Thông tư số 250/2016/TT-BTC giao Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định miễn, giảm theo thẩm quyền).

- Đối với phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: Nước biển dùng vào sản xuất muối xả ra và nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở các xã thuộc vùng nông thôn thuộc đối tượng không chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (theo quy định tại Nghị định số

164/2016/NĐ-CP ngày 16/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải).

2) Năm 2017, thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 09/8/2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; để giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã chủ động có 03 công văn gửi các bộ, ngành, địa phương (số 7923/BTC-CST ngày 15/6/2017, số 10705/BTC-CST ngày 14/8/2017 và số 11316/BTC-CST ngày 24/8/2017) đề nghị rà soát một số khoản phí, lệ phí liên quan đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Tài chính đã ban hành một số Thông tư điều chỉnh giảm mức thu một số khoản phí, cụ thể như sau:

- Ngày 25/01/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 09/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản. Theo đó, điều chỉnh giảm 02 khoản phí: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận vật tư nuôi trồng thủy sản nhập khẩu; Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm vật tư nuôi trồng thủy sản.

- Ngày 07/02/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. Theo đó, điều chỉnh giảm 02 khoản phí: Phí bảo hộ giống cây lâm nghiệp; Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Về phí, lệ phí trong công tác thú y (Thông tư số 285/2016/TT-BTC) và phí thẩm định quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (Thông tư số 286/2016/TT-BTC):

Bộ Tài chính đã phối hợp với Vasep, VCCI và làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị đợi khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng, quyền hạn của cơ quan thú y, cơ quan bảo vệ thực vật.

Bộ Tài chính sẽ ban hành văn bản về mức thu, trong đó dự kiến điều chỉnh như sau:

+ **Giảm mức thu 02 khoản phí:** (i) Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu đối với trường hợp phải kiểm tra, lấy mẫu tại doanh nghiệp để phục vụ cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu từ 350.000 đồng/lô hàng xuống 200.000 đồng/ lô hàng (**giảm 43%**); (ii) Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đối với Cơ quan trung ương thực hiện từ 50.000 đồng/lần/người xuống 30.000 đồng/lần/người (**giảm 40%**).

+ **Bãi bỏ 02 khoản lệ phí:** (i) Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyên cửa khẩu: 70.000 đồng; (ii) Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 100.000 đồng.

- Về phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm (Thông tư số 279/2016/TT-BTC):

+ Bộ Tài chính đã có công văn số 11765/BTC-CST ngày 05/9/2017 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và VCCI về dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 279/2016/TT-BTC. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị chưa ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 279/2016/TT-BTC vì Nghị định sửa đổi Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm đang trình Chính phủ ký ban hành.

+ Ngày 02/02/2018, Chính phủ ký ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP. Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Bộ NN&PTNT đang hoàn thiện đề án sửa đổi Thông tư số 279/2016/TT-BTC để phù hợp với Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Về mức thu, dự kiến giảm như sau (đã tiếp thu ý kiến tham gia của Vasep, VCCI):

+ **Giảm mức thu 03 khoản phí:** (i) Phí Thẩm định hồ sơ công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; phụ gia thực phẩm; chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá: Công bố lần đầu từ 500.000 xuống 200.000 (**giảm 60%**), Công bố lại từ 300.000 xuống 100.000 (**giảm 67%**); (ii) Phí Thẩm định điều kiện cơ sở kiểm nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy, cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu: Đánh giá lần đầu, đánh giá mở rộng từ 32.000.000 xuống 28.500.000 (**giảm 11%**), Đánh giá lại từ 22.500.000 xuống 20.500.000 (**giảm 09%**); (iii) Phí thẩm định kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực y tế từ 1.200.000 xuống 1.100.000 (**giảm 08%**).

- Về phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản (Thông tư số 230/2016/TT-BTC):

Bộ Tài chính đã có công văn số 11881/BTC-CST ngày 07/9/2017 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, VCCI và Vasep đối với dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016, đồng thời, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phương án sửa Thông tư số 230/2016/TT-BTC phù hợp với quy trình truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thủy sản tại Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT. Hiện nay, Bộ Tài chính đang hoàn thiện và dự kiến sẽ ký ban hành trong tháng 5/2018.

Bộ Tài chính cũng đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn), trong đó đã lồng ghép và rút gọn thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm rút ngắn thời gian, giảm thủ tục hành chính và tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ưu đãi đầu tư của doanh nghiệp.

## **II. Giải pháp trong thời gian tới**

- Tiếp tục quán triệt chủ trương ưu tiên, khuyến khích của Đảng, Nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong quá trình nghiên cứu sửa đổi các luật thuế.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nói chung theo các Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Tài chính sẽ tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.